TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7** TỈNH TÂY NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do - Hạnh phúc**
Số: 132/2026/QĐST-DS	*Tây Ninh, ngày 05 tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự số 92/2015/QH13;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 28/7/2026 về việc các đương sự đã thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 786/2026/TLST-DS ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc "*Tranh chấp hợp đồng góp hụi*".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Trúc G, sinh năm 1989, địa chỉ: Ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Lê Nhật T, sinh năm 1995; địa chỉ: Ấp P, xã C, tỉnh Tây Ninh.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Lê Nhật T có trách nhiệm trả cho bà Nguyễn Thị Trúc G tổng số tiền góp hụi còn nợ là 64.000.000 đồng (Sáu mươi bốn triệu đồng)

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, khoản tiền trên hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về thời gian hoàn trả: Các đương sự thống nhất sau khi Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án căn cứ vào Luật thi hành án dân sự để thi hành.

3. Án phí: Ông Lê Nhật T phải chịu án phí là 1.600.000 đồng. H lại cho bà Nguyễn Thị Trúc G số tiền tạm ứng án phí là 1.600.000 đồng theo biên lai thu số 609 ngày 08/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Tây Ninh.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Tây Ninh;
-THADS tỉnh Tây Ninh;
-VKSND khu vực 7 – Tây Ninh;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ;
-Án văn.

THẨM PHÁN

Trần Phương Thảo